

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 7 – 2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;
2. Ông Huỳnh Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 489/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sa Li H, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp HL, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Ís Sa Na Q (IS SA NA Q), sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 01, ấp LM, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 4/12, đường Lê Thị G, ấp BĐ 1, xã Tân Phú T, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Sa Li H có mặt, ông Ís Sa Na Q vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 19/5/2022 của bà Sa Li H; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q do mai mối nên quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Chăm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương (theo

bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2013, quyển số 01/2013 ngày 23/4/2013).

Sau khi kết hôn, bà Sa Li H về chung sống tại gia đình ông Ís Sa Na Q tại ấp LM, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang và nhập hộ khẩu thường trú tại đây. Quá trình chung sống, ông Ís Sa Na Q thiếu trách nhiệm với gia đình, không có sự quan tâm, chăm lo gia đình. Đến ngày 24/8/2018, ông Ís Sa Na Q đuổi bà Sa Li H ra khỏi nhà vô cớ nên bà Sa Li H về nhà mẹ ruột tại: Ấp HL, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Bản thân ông Ís Sa Na Q thường đi buôn bán tại huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh nên mâu thuẫn gia đình bà Sa Li H nhờ ông Giáo Cả tại huyện DT, tỉnh Bình Dương hòa giải. Ông Giáo Cả đã hòa giải cho bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q tổng cộng 04 lần nhưng không thể hàn gắn. Theo phong tục của người Chăm, bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q đã không còn là vợ chồng. Do đó vào ngày 19/5/2022 bà Sa Li H yêu cầu được ly hôn với ông Ís Sa Na Q.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q sinh được 02 (hai) con chung tên: Sun Kip PL, sinh ngày 15/12/2011 và Ka Ma Ly D, sinh ngày 22/3/2013. Con chung hiện đang do ông Ís Sa Na Q nuôi dưỡng. Bà Sa Li H có yêu cầu để ông Ís Sa Na Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sa Li H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 21/6/2022 nhưng ông Ís Sa Na Q vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ís Sa Na Q, ông Ís Sa Na Q cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.

Ngày 21/6/2022, bà Sa Li H có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án, yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử do hiện đang ở xa và bận làm ăn.

- Về tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do bà Sa Li H giao nộp: Sổ hộ khẩu mang tên Mách Sa Lés (bản sao); Chứng minh nhân dân mang tên Sa Li H (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh mang tên Ka Ma Li D và Sun Kip PL (bản sao); Bản tự khai ngày 19/5/2022 của bà Sa Li H (bản chính); Bản cam kết hôn nhân theo Luật Hồi giáo ngày 27/6/2022 (bản chính); Giấy chứng minh nhân dân mang tên DU S (bản photo).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ngày 28/6/2022 tại Công an xã VT; bản chính Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngày 26/7/2022 của Công an xã VT.

Tại phiên tòa, bà Sa Li H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Theo Bản cam kết hôn nhân theo Luật Hồi giáo ngày 27/6/2022: Bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q thống nhất kết thúc hôn nhân theo Luật Hồi giáo sau 04 lần hòa

giải, đồng ý để ông Ís Sa Na Q được quyền nuôi con. Bản cam kết có sự chứng kiến của Trưởng làng là ông DU S và cha của bà Sa Li H là ông Y S.

- Theo biên bản xác minh ngày 28/6/2022, đại diện Công an xã VT cho biết: Ông IS SA NA Q, sinh năm 1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Ấp LM, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang. Ông IS SA NA Q hiện đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ cụ thể tại nơi ở mới. Tuy nhiên, theo kết quả trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì ông IS SA NA Q hiện đang cư trú tại địa chỉ: Tổ 01, ấp BD 1, xã Tân Phú T, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông Ís Sa Na Q vắng mặt lần thứ hai không lý do; bà Sa Li H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 207, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Theo trình bày của bà Sa Li H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và để ông Ís Sa Na Q được tiếp tục nuôi dạy con chung, bà Sa Li H không phải cấp dưỡng nuôi để nuôi dạy con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Sa Li H khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn ông Ís Sa Na Q đều vắng mặt rõ không lý do; đồng thời, ông Ís Sa Na Q đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông Ís Sa Na Q đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Nguyên đơn bà Sa Li H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Hôn nhân giữa bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q do mai mối nên quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Chăm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện DT, tỉnh An Giang (theo bản sao Giấy chứng nhận kết

hôn số 35/2013, quyền số 01/2013 ngày 23/4/2013). Ông Ís Sa Na Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp LM, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sa Li H cho rằng, quá trình chung sống, ông Ís Sa Na Q thiếu trách nhiệm với gia đình, không có sự quan tâm, chăm lo gia đình. Đến ngày 24/8/2018, ông Ís Sa Na Q đuổi bà H ra khỏi nhà vô cớ nên bà H về nhà mẹ ruột tại: Ấp HL, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Bản thân ông Ís Sa Na Q thường đi buôn bán tại huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh nên mâu thuẫn gia đình bà H nhờ ông Giáo Cả (Trưởng làng) tại huyện DT, tỉnh Bình Dương hòa giải. Ông Giáo Cả đã hòa giải cho bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q tổng cộng 04 lần nhưng không thể hàn gắn. Theo phong tục của người Chăm, bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q đã không còn là vợ chồng. Cả 02 cũng đã tự nguyện kết thúc hôn nhân theo Luật Hồi giáo dưới sự chứng kiến của Trưởng làng và cha ruột của bà Sa Li H.

Nam nữ khi tiến đến hôn nhân đều hướng đến mục đích là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng giữa bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q lại tồn tại những mâu thuẫn không thể hàn gắn dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông Q và bà H đã có khoảng thời gian sống ly thân từ ngày 24/8/2018 đến nay và có nhờ ông Giáo Cả tại huyện DT tỉnh Bình Dương hòa giải tổng cộng 04 lần nhưng không thể hàn gắn cho bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Sa Li H và Ís Sa Na Q đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sa Li H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q sinh được 02 (hai) con chung tên: Sun Kip PL, sinh ngày 15/12/2011 và Ka Ma Ly D, sinh ngày 22/3/2013. Con chung hiện đang do ông Ís Sa Na Q nuôi dưỡng. Bà Sa Li H có yêu cầu để ông Ís Sa Na Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi xem xét điều kiện nuôi con của bà Sa Li H, sự thỏa thuận giữa bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q theo Bản cam kết hôn nhân theo Luật Hồi giáo ngày 27/6/2022, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định để ông Ís Sa Na Q được trực tiếp nuôi dạy con chung, bà Sa Li H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Sa Li H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Ís Sa Na Q. Ngược lại, ông Ís Sa Na Q cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Sa Li H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sa Li H khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên nếu sau này ông Ís Sa Na Q có yêu cầu về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Sa Li H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Ís Sa Na Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sa Li H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sa Li H được ly hôn với ông Ís Sa Na Q (IS SA NA Q).

2. Về con chung: Ông Ís Sa Na Q được trực tiếp nuôi dạy 02 (hai) con chung tên: Sun Kip PL, sinh ngày 15/12/2011 và Ka Ma Ly D, sinh ngày 22/3/2013. Bà Sa Li H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Sa Li H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Ís Sa Na Q. Ngược lại, ông Ís Sa Na Q cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Sa Li H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bà Sa Li H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Sa Li H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006978 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông Ís Sa Na Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt bà Sa Li H, vắng mặt ông Ís Sa Na Q. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Sa Li H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ís Sa Na Q là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2013, quyển số 01/2013 ngày 23/4/2013 của Ủy ban nhân dân xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Sa Li H và ông Ís Sa Na Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện AP;
- THADS huyện AP;
- UBND xã MH, huyện DT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuân